

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản sản phẩm bảo hiểm

Tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn – Đóng phí định kỳ (Phiên bản 1)

Phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm này được phê chuẩn theo Công Văn số **11639/BTC-QLBH** ngày 30 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính.

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản này được ban hành theo Quyết định số **03537/2025/MVL-Product** ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).



Giới thiệu về Sản Phẩm Đính Kèm

Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn - Đóng phí định kỳ (Phiên bản 1)

1.

Sản phẩm bảo hiểm Tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn – Đóng phí định kỳ (Phiên bản 1) (sau đây được gọi tắt là “Sản Phẩm”) là một Sản Phẩm Đính Kèm của Hợp Đồng khi được Bên Mua Bảo Hiểm chọn tham gia trong Hợp Đồng.

2.

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này là một phần của Hợp Đồng.

3.

Trong phạm vi của Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này: Khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm, Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm, Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm này.

4.

Trừ khi được quy định khác đi tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này:

- Tất cả các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ viết hoa được định nghĩa trong Phần I - Điều Khoản Chung của Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính (“Điều Khoản Chung”);
- Các quy định tại Điều Khoản Chung của Sản Phẩm Chính sẽ áp dụng cho Sản Phẩm này. Nếu có sự khác biệt giữa Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này và Điều Khoản Chung về cùng một nội dung, thì Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Mục lục

Chương I. Quyền lợi bảo hiểm	2
Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (“TTTBVV”)	2
Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong	3
Điều 3. Cách thức xác định quyền lợi bảo hiểm	3
Chương II. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	5
Điều 4. Thời Gian Chờ	5
Điều 5. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV	5
Điều 6. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong	6
Chương III. Phí bảo hiểm	7
Điều 7. Phí bảo hiểm	7
Chương IV. Thời hạn bảo hiểm	8
Điều 8. Thời hạn bảo hiểm	8
Chương V. Điều chỉnh Sản Phẩm	9
Điều 9. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm	9
Điều 10. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính	9
Chương VI. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	11
Điều 11. Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm	11
Điều 12. Hồ sơ giải quyết quyền lợi bảo hiểm	11
Chương VII. Hiệu lực Sản Phẩm	13
Điều 13. Mất hiệu lực và Khôi phục hiệu lực Sản Phẩm	13
Điều 14. Chấm dứt Sản Phẩm	13
Điều 15. Hủy bỏ Sản Phẩm	14
Chương VIII. Giải thích từ ngữ	15



Chương I. Quyền lợi bảo hiểm

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (“TTTBVV”)

1.1. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể

- 1.1.1. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể, sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo **Điều 3**.
- 1.1.2. TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể nghĩa là Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng, do bệnh/ thương tật, của:



a. Hai tay; hoặc



d. Một tay và một chân; hoặc



b. Hai chân; hoặc



e. Một tay và một mắt; hoặc



c. Hai mắt; hoặc



f. Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (a) tay được tính từ cổ tay trở lên; (b) chân được tính từ mắt cá chân trở lên; (c) mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc xác định Người Được Bảo Hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn cần thỏa tất cả các điều kiện sau:

- (i) Có xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- (ii) Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

- 1.1.3. Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

1.2. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do tổn thương cơ thể

- 1.2.1. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do tổn thương cơ thể theo **Điều 1.2.3** (không bao gồm tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh ung thư tuyến giáp), sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo **Điều 3**.

Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

- 1.2.2. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo **Điều 1.2.3**, sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi:



a. Manulife sẽ chi trả 10% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này (nhưng không vượt quá 100 triệu) nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp **không thuộc** giai đoạn IV (theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM) và **không** di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).

Tổng số tiền Manulife chi trả cho quyền lợi TTTBVV theo **Điều 1.2.2.a** đối với 01 Người Được Bảo Hiểm tính trên tất cả các sản phẩm bảo hiểm được giao kết từ ngày 01/07/2025 trở đi tại Manulife sẽ không vượt quá mức chi trả tối đa cao nhất theo điều khoản các sản phẩm liên quan. Sản Phẩm này tiếp tục có hiệu lực sau khi quyền lợi bảo hiểm này được chấp thuận chi trả.



Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ



- b. Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo **Điều 3** nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp **thuộc** giai đoạn IV (theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM) hoặc **có** di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).

Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

1.2.3. TTTBVV do tổn thương cơ thể cần thỏa tất cả các điều kiện sau:



- a. Có tỷ lệ tổn thương cơ thể thỏa định nghĩa TTTBVV theo quy định của pháp luật;



- b. Có xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



- c. Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo **Điều 3**.



Sản Phẩm này sẽ **chấm dứt hiệu lực** tại ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong.

Điều 3. Cách thức xác định quyền lợi bảo hiểm

- 3.1.** Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm nêu tại **Điều 1** và **Điều 2**, số tiền thực trả sẽ được xác định lần lượt như sau:

- 3.1.1.** Quyền lợi bảo hiểm là 100% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này được xác định tại Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm.
- 3.1.2.** Quyền lợi bảo hiểm được xác định dựa trên Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm được chứng nhận bị TTTBVV hoặc tử vong.

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV hoặc tử vong trước khi đạt 04 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với Số Tiền Bảo Hiểm được điều chỉnh theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi	Số Tiền Bảo Hiểm sau khi điều chỉnh
Dưới 01 Tuổi	Bằng 20% của Số Tiền Bảo Hiểm
01 Tuổi	Bằng 40% của Số Tiền Bảo Hiểm
02 Tuổi	Bằng 60% của Số Tiền Bảo Hiểm
03 Tuổi	Bằng 80% của Số Tiền Bảo Hiểm

- 3.1.3.** Tổng quyền lợi TTTBVV được chi trả cho 01 Người Được Bảo Hiểm của tất cả sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại Manulife sẽ không vượt quá mức giới hạn tối đa nêu tại thư thỏa thuận (*Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện*).
- 3.1.4.** Số tiền thực trả cho quyền lợi bảo hiểm nêu tại **Điều 1** và **Điều 2** sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng và trừ các khoản sau (*nếu có*):



- a. **Cộng:** Các khoản phí bảo hiểm (*không có lãi*) được nộp sau Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm.



- b. **Trừ:**
(i) Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo **Điều 1.2.2.a**



Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ

đã chi trả (khoản trừ này chỉ áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong do bệnh ung thư tuyến giáp hoặc được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo **Điều 1.2.2.b**); và

- (ii) Các khoản phí bảo hiểm đến hạn nhưng chưa được đóng.



Chương II. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Điều 4. Thời Gian Chờ

4.1. Thời Gian Chờ áp dụng đối với quyền lợi TTTBVV là 90 ngày tính từ các mốc thời gian dưới đây, tùy vào ngày nào đến sau:



a. Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm này;



b. Ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm này;



c. Ngày hiệu lực đối với việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm này (*Áp dụng cho phần tăng thêm*).

4.2. Manulife không áp dụng Thời Gian Chờ đối với trường hợp:



a. Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV do Tai Nạn; hoặc



b. Người Được Bảo Hiểm tử vong.

Điều 5. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV theo **Điều 1** nếu Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- 5.1.** Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;
- 5.2.** Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;
- 5.3.** Do Bệnh Có Sẵn không được kê khai đầy đủ, trung thực cho Manulife tại thời điểm yêu cầu tham gia hoặc khôi phục hiệu lực Sản Phẩm, mà nếu biết về Bệnh Có Sẵn này, Manulife đã loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với sự kiện bảo hiểm liên quan đến Bệnh Có Sẵn đó. Điều khoản loại trừ này không áp dụng với trường hợp Bệnh Có Sẵn đã được kê khai và được Manulife chấp thuận;
- 5.4.** Do sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác Sĩ;
- 5.5.** Do tham gia vào các hoạt động Thể Thao Chuyên Nghiệp, Thể Thao Và Các Hoạt Động Mạo Hiểm, các môn Thể Thao Đối Kháng;
- 5.6.** Do tham gia chiến tranh (*dù là được tuyên bố hay không*), bạo loạn, đánh nhau, biểu tình, đình công, khủng bố;
- 5.7.** Do Tai Nạn hàng không khi đang có mặt trên chuyến bay. Loại trừ này không áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm là hành khách trên chuyến bay thương mại;
- 5.8.** Do cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành công vụ, hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ các hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vượt quá tốc độ quy định từ 05 km/h trở lên, hoặc tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.

Trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, Bên Mua Bảo Hiểm có thể:



a. Tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Sản Phẩm này. Lúc này, các tình trạng tổn thương cơ thể không thể phục hồi có nguyên nhân được xác định thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nêu trên sẽ không được tính khi Manulife xem xét yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV trong tương lai; hoặc



b. Yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn.



Điều 6. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong theo **Điều 2** nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- 6.1.** Do tự tử trong thời gian 02 năm kể từ ngày nộp đủ khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm này, tùy ngày nào xảy ra sau.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, thời hạn 02 năm sẽ áp dụng cho phần Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng kể từ ngày Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng có hiệu lực.

- 6.2.** Do bị thi hành án tử hình hoặc do hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;
- 6.3.** Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;
- 6.4.** Người Được Bảo Hiểm tử vong do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Thụ Hưởng của Hợp Đồng. Loại trừ này chỉ áp dụng đối với trường hợp:



- a.** Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính; và



- b.** Hợp Đồng chỉ có 01 Người Thụ Hưởng duy nhất.

Trong trường hợp Hợp Đồng có nhiều hơn 01 Người Thụ Hưởng và Người Thụ Hưởng cố ý gây ra cái chết cho Người Được Bảo Hiểm, Manulife vẫn xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại tương ứng với phần thuộc về những Người Thụ Hưởng này.

Trong trường hợp Manulife không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do một trong những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, Sản Phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa sử dụng (*không có lãi*) tính từ Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm (*nếu có*).



Chương III. Phí bảo hiểm

Điều 7. Phí bảo hiểm

- 7.1.** Phí bảo hiểm được tính theo Số Tiền Bảo Hiểm, thời hạn bảo hiểm, Tuổi, giới tính và tình trạng sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực.
- 7.2.** Sản Phẩm này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Sản Phẩm Chính và có thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí. Trong thời gian gia hạn đóng phí, Sản Phẩm này vẫn có hiệu lực. Trong trường hợp có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho các sự kiện bảo hiểm phát sinh trong thời gian gia hạn đóng phí, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm sau khi trừ đi phí bảo hiểm đến hạn chưa được thanh toán.

Chương I

Quyền lợi
bảo hiểm

Chương II

Loại trừ
trách nhiệm
bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn
bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh
Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết
quyền lợi
bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực
Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích
từ ngữ



Chương IV. Thời hạn bảo hiểm

Điều 8. Thời hạn bảo hiểm

- 8.1.** Bên Mua Bảo Hiểm có thể lựa chọn một trong sáu thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm này: 10, 15, 20, 25, 30, 35 năm với các điều kiện sau:



- a.** Tuổi tối đa của Người Được Bảo Hiểm khi kết thúc thời hạn bảo hiểm Sản Phẩm này là 99 Tuổi;



- b.** Thời hạn bảo hiểm được chọn của Sản Phẩm này không vượt quá thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm Chính;

Riêng quyền lợi TTTBVV kéo dài tối đa đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 75 Tuổi.

- 8.2.** Thời hạn bảo hiểm là cố định và không thể thay đổi trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực.
- 8.3.** Thời hạn đóng phí bằng thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm này.

Chương I

Quyền lợi
bảo hiểm

Chương II

Loại trừ
trách nhiệm
bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

**Thời hạn
bảo hiểm**

Chương V

Điều chỉnh
Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết
quyền lợi
bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực
Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích
từ ngữ

Điều 9. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

9.1. Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

9.2. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm có thể được thực hiện khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:



a. Đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm:

- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện thẩm định của Manulife;
- Số Tiền Bảo Hiểm mới không vượt quá mức tối đa tùy theo quyết định thẩm định của Manulife;
- Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm đến hạn của Sản Phẩm này.



b. Đối với yêu cầu giảm Số Tiền Bảo Hiểm: Số Tiền Bảo Hiểm mới không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Manulife.

Sau khi Manulife chấp thuận, việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Sau khi Số Tiền Bảo Hiểm mới có hiệu lực, phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng theo Số Tiền Bảo Hiểm mới.

Điều 10. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính

10.1. Trong trường hợp vô ý kê khai nhầm Tuổi, giới tính của Người Được Bảo Hiểm và Tuổi đúng vẫn thuộc nhóm tuổi tham gia Sản Phẩm này:



a. Phí bảo hiểm tính theo Tuổi đúng và giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm thấp hơn phí bảo hiểm đã đóng: Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu Manulife:

- Giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này; hoặc
- Tăng Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

Nếu Manulife không chấp nhận yêu cầu này, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Sản Phẩm này và thông báo bằng văn bản cho Manulife. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.



b. Phí bảo hiểm tính theo Tuổi đúng và giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm cao hơn phí bảo hiểm đã đóng, Manulife sẽ:

- Tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này; hoặc
- Giảm Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận phí bảo hiểm mới này, Manulife có quyền đơn phương chấm dứt Sản Phẩm này và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.



Lưu ý:

Trong trường hợp vô ý kê khai nhầm Tuổi của Người Được Bảo Hiểm và Tuổi đúng vẫn thuộc nhóm tuổi tham gia Sản Phẩm này nhưng không phù hợp với Thời hạn bảo hiểm đã lựa chọn, Manulife có quyền hủy bỏ Sản Phẩm này. Manulife sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này (*không có lãi*) cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi khấu trừ các chi phí sau:

- Tổng số tiền đã chi trả quyền lợi bảo hiểm; và
- Chi phí kiểm tra y tế.

Trong trường hợp tổng các khoản chi phí nêu trên lớn hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng (*không có lãi*) của Sản Phẩm này, Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.



Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ

- 10.2.** Trong trường hợp vô ý kê khai nhầm Tuổi của Người Được Bảo Hiểm và Tuổi đúng không thuộc nhóm tuổi tham gia Sản Phẩm này, Manulife có quyền hủy bỏ Sản Phẩm này. Manulife sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này (*không có lãi*) cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi khấu trừ các chi phí sau:



a. Tổng số tiền đã chi trả quyền lợi bảo hiểm; và



b. Chi phí kiểm tra y tế.

Trong trường hợp tổng các khoản nêu tại **Điều 10.2.a** và **Điều 10.2.b** lớn hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng (*không có lãi*) của Sản Phẩm này, Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.

Điều 11. Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự bên dưới. Thứ tự được áp dụng lần lượt khi đối tượng thuộc thứ tự trước đó:

- Không có; hoặc
- Đã tử vong trước hoặc tại thời điểm phát sinh quyền lợi.

11.1. Đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong:



a. Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính; hoặc

Người Thụ Hưởng, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính. Nếu có hơn 01 Người Thụ Hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào không còn sống tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của những người này sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại;

- (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.



b. Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- (i) Người Thụ Hưởng. Nếu có hơn 01 Người Thụ Hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào không còn sống tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của những người này sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại;

- (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.

11.2. Đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV:



a. Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm;
- (ii) Người Được Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.



b. Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- (i) Người Được Bảo Hiểm

Điều 12. Hồ sơ giải quyết quyền lợi bảo hiểm

12.1. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong



- a. Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;



- b. Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;



- c. Trích lục khai tử;



Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ



d. Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;



e. Tường trình nguyên nhân tử vong;



f. **Chứng từ y tế:** bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án (nếu có), kết quả giám định pháp y (nếu có), lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có);



g. Đối với **trường hợp Tai Nạn**, cần cung cấp các chứng từ sau:

- (i) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- (ii) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương;



h. Giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

12.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm TTTBVV



a. Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;



b. Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;



c. **Chứng từ y tế:**

- (i) Trường hợp Người Được Bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể: Bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án, lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có);
- (ii) Trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật từ 81% trở lên: Kết quả giám định tình trạng thương tật được cấp bởi Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;



d. Đối với **trường hợp Tai Nạn**, cần cung cấp các chứng từ sau:

- (i) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- (ii) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Trong tất cả các trường hợp, Manulife có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp thêm các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung khác nhằm tạo điều kiện để Manulife có thể hoàn tất quá trình thẩm định bồi thường và chi trả đúng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản sản phẩm tương ứng.



Chương VII. Hiệu lực Sản Phẩm

Điều 13. Mất hiệu lực và Khôi phục hiệu lực Sản Phẩm

13.1. Sản Phẩm này sẽ mất hiệu lực trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:



a. Phí bảo hiểm của Sản Phẩm này chưa được đóng đầy đủ sau khi kết thúc 60 ngày gia hạn đóng phí theo **Điều 7.2**;



b. Hợp Đồng mất hiệu lực.

Đối với trường hợp Hợp Đồng mất hiệu lực do Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

13.2. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm này trong vòng 02 năm kể từ ngày Sản Phẩm này mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đến Hạn Hợp Đồng và đáp ứng các quy định của Manulife tại thời điểm khôi phục.

Nếu được Manulife chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm này sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng khoản phí bảo hiểm còn thiếu của thời gian gia hạn đóng phí (nếu có) trước khi Sản Phẩm này mất hiệu lực và khoản phí bảo hiểm của Sản Phẩm này tính từ ngày khôi phục hiệu lực đến Ngày Đến Hạn Đóng Phí.

Điều 14. Chấm dứt Sản Phẩm

14.1. Chấm dứt Sản Phẩm trước hạn

Trong thời gian Sản Phẩm này có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

Sau khi Manulife chấp thuận yêu cầu chấm dứt trước hạn của Bên Mua Bảo Hiểm, việc chấm dứt Sản Phẩm này sẽ có hiệu lực vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo và được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Manulife sẽ không hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này.

14.2. Chấm dứt hiệu lực Sản Phẩm

14.2.1. Sản Phẩm này sẽ chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:



a. Kết thúc thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm này;



b. Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm này trước hạn theo **Điều 14.1**;



c. Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật dẫn đến việc chấm dứt Sản Phẩm này;



d. Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm này bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn được Manulife chấp thuận chi trả theo **Điều 1.1**, **Điều 1.2.1**, **Điều 1.2.2.b**;



e. Manulife chấm dứt Sản Phẩm này do Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý với việc điều chỉnh phí bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này (trường hợp nhậm lần khi kê khai Tuổi) theo **Điều 10**;



f. Manulife chấm dứt Sản Phẩm này do sự thay đổi thông tin của Người Được Bảo Hiểm làm tăng rủi ro bảo hiểm theo **Điều 3.8** của Điều Khoản Chung;



g. Người Được Bảo Hiểm tử vong;



Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ



h. Sản Phẩm này mất hiệu lực quá 02 năm liên tục;



i. Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực.

14.2.2. Manulife sẽ hoàn trả khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm này trong trường hợp:



a. Sản Phẩm này chấm dứt theo **Điều 14.2.1.e**, **Điều 14.2.1.f**, và khi Người Được Bảo Hiểm tử vong nhưng thuộc các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo **Điều 6**; hoặc



b. Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực theo **Điều 6.2.c**, **Điều 6.2.d**, **Điều 6.2.e**, **Điều 6.2.f**, và **Điều 6.2.g** của Điều Khoản Chung.

Điều 15. Hủy bỏ Sản Phẩm

15.1. Sản Phẩm này sẽ bị hủy bỏ và không có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm này trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:



a. Yêu cầu bảo hiểm của Sản Phẩm này không có sự đồng ý bằng văn bản hoặc không được ký, xác thực bởi Người Được Bảo Hiểm/ người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm (nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên) và Bên Mua Bảo Hiểm đã thông báo cho Manulife về việc này trong vòng 21 ngày tính từ Ngày Hiệu Lực;



b. Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực dẫn đến việc Manulife hủy bỏ Sản Phẩm này theo **Điều 2.3** của Điều Khoản Chung;



c. Manulife hủy bỏ Sản Phẩm này do Tuổi của Người Được Bảo Hiểm nằm ngoài phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Manulife đối với Sản Phẩm này (trường hợp nhằm lần khi kê khai Tuổi) theo **Điều 10**;



d. Hợp Đồng bị hủy bỏ.

15.2. Khi Sản Phẩm này bị hủy bỏ, Manulife sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm và không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào theo quy định tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm này và sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này (không có lãi) cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi các chi phí sau:



a. Tổng số tiền đã chi trả quyền lợi bảo hiểm; và



b. Chi phí kiểm tra y tế.

Trong trường hợp tổng các khoản nêu tại **Điều 15.2.a** và **Điều 15.2.b** lớn hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản Phẩm này, Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.



Chương VIII. Giải thích từ ngữ

Chương I

Quyền lợi bảo hiểm

Chương II

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Chương III

Phí bảo hiểm

Chương IV

Thời hạn bảo hiểm

Chương V

Điều chỉnh Sản Phẩm

Chương VI

Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Chương VII

Hiệu lực Sản Phẩm

Chương VIII

Giải thích từ ngữ

1. Ngày Hiệu Lực

Là ngày mà Sản Phẩm này chính thức có hiệu lực và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

2. Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm

Là ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:



a. Ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV; hoặc



b. Ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong.

3. Người Được Bảo Hiểm

Là người mà tính mạng, sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm theo Sản Phẩm này.

Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Manulife, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm này:



a. Đang cư trú và hiện diện tại Việt Nam;



b. Trong độ tuổi từ 30 ngày Tuổi đến 69 Tuổi;



c. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự (chỉ áp dụng đối với Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên).

Người Được Bảo Hiểm được ghi nhận trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).



Thông tin liên hệ

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ ngay với đội ngũ Đại lý chuyên nghiệp của Manulife Việt Nam hoặc



Hotline
1900 1776



Email
khachhang@manulife.com



Trụ sở chính
**Toà nhà Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái,
Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh**



Danh sách văn phòng giao dịch và
thời gian làm việc của Trung tâm
Dịch vụ Khách hàng, vui lòng
tham khảo tại:

www.manulife.com.vn